

Số 05 -CTr/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW) và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW (Nghị quyết số 281/NQ-CP), Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 71-NQ/TW tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của toàn ngành Giáo dục trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

2. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW một cách đầy đủ, toàn diện, phù hợp với thực tiễn; xây dựng các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án với lộ trình cụ thể, phân công rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, cá nhân phụ trách; gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ chất lượng để tạo đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần xây dựng thể hệ con người Việt Nam mới có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, trình độ, sức khỏe để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.

II. MỤC TIÊU

Cùng các bộ, ngành, địa phương phân đầu hoàn thành đầy đủ các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, trong đó hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể trong từng giai đoạn như sau:

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Kiên cố hóa 100% trường, lớp học mầm non, phổ thông; ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.
- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương, không có tỉnh, thành phố đạt dưới 60%.
- Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,8, trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%.
- Phân đầu 100% cơ sở giáo dục đại học và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á.
- Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%; tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%.
- Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%, trong đó có ít nhất 6.000 nghiên cứu sinh, 20.000 người học các chương trình tài năng.
- Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) ngang bằng các nước có thu nhập trung bình cao.
- Tuyển dụng ít nhất 2.000 giảng viên giỏi từ nước ngoài.
- Tăng bình quân 12%/năm đối với số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; 16%/năm đối với số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế.
- Phân đầu ít nhất 8 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á, ít nhất 1 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

2. Mục tiêu đến năm 2035

- Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương.
- Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đạt trên 0,85; chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số GIU đạt trên mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình cao.
- Phân đầu ít nhất 2 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Việt Nam có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới.
- Phân đầu ít nhất 5 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, trong đó tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao như sau:

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Tổ chức quán triệt, học tập sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đổi mới mạnh mẽ về tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và lãnh đạo các cấp; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các đơn vị, cơ sở giáo dục. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự của các cơ sở giáo dục công lập để thực hiện chủ trương không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thoả thuận quốc tế) và chủ trương bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tập trung thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, yêu cầu tại Nghị quyết số 71-NQ/TW và các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng về giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để tháo gỡ ngay các điểm nghẽn, tạo đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân; đẩy mạnh xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Xây dựng và triển khai lộ trình nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Xây dựng chính sách phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng

nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục; thực hiện chế độ giảng viên đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; có cơ chế thuận lợi để khuyến khích huy động người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về biên chế, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm đối với giáo sư, phó giáo sư và các chức danh giảng viên khác phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt Nam; giao các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tự quyết định và thực hiện phù hợp với điều kiện của nhà trường, quyết định tuyển dụng, thuê giảng viên, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với người giỏi từ nước ngoài.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương xây dựng và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học.

- Xây dựng và triển khai Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ.

- Trình các cấp có thẩm quyền quyết định thành lập và ban hành quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng quốc gia từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác; hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Sửa đổi, bổ sung quy định để nâng chuẩn cơ sở giáo dục ở tất cả cấp học, trong đó quy định diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn để từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Tham gia ý kiến với các cơ quan chức năng về: (i) Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành về quản lý viên chức; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính; (ii) Sửa đổi, bổ sung các quy định mở rộng chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học và các cơ sở giáo dục, đào tạo, trong đó ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ; (iii) Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bổ sung các quy định không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở giáo dục trong nước; không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận; quy định chuyển đổi linh hoạt mục đất sử dụng đất sang đất giáo dục; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thực; (iv) Tham mưu, trình

các cấp có thẩm quyền phân bổ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước; (v) Rà soát, điều chỉnh pháp luật có liên quan, bảo đảm cắt giảm thủ tục hành chính về lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước và bổ sung quy định ngân sách nhà nước phân bổ cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo; (vi) Xây dựng, ban hành các quy định để hình thành, quản lý và sử dụng quỹ tài trợ cho các cơ sở giáo dục huy động vốn cộng đồng; (vii) Xây dựng quy định về mở rộng các sản phẩm tín dụng, tín dụng ưu đãi cho giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Sửa đổi, bổ sung quy định về giáo dục đạo đức, nhân cách người học để hình thành hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam, tích hợp xuyên suốt trong chương trình giáo dục ở tất cả cấp học.

- Hoàn thiện các quy định để phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam; trong đó chú trọng đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương.

- Kiên trì xây dựng văn hóa học đường, văn hóa chất lượng, thực học, thực nghiệp trong các nhà trường gắn với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo; chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo.

- Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh.

- Xây dựng, triển khai các quy định của pháp luật để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục; đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục thể chất góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam.

- Tham gia ý kiến với cơ quan chức năng về xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội; ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma túy học đường.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Xây dựng chiến lược dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học

công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh.

- Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

- Đề xuất với cơ quan chức năng để bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi cả nước

- Phối hợp với cơ quan chức năng để kết nối hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Xây dựng Chương trình giáo dục mầm non mới, tăng cường phương pháp giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất, kỹ năng phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách và hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện và hoàn thiện Chương trình giáo dục phổ thông; chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông.

- Bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc sử dụng từ năm học 2026 - 2027; thực hiện lộ trình đến năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của mô hình trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài quốc gia, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM.

- Sửa đổi, bổ sung quy định để mở rộng hệ thống đào tạo dự bị đại học cho học sinh người dân tộc thiểu số, miền núi.

- Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng và giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện.

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn giáo viên; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù để thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của trường mầm non, phổ thông theo hướng đồng bộ, an toàn, thân thiện, hiện đại.

- Phối hợp với cơ quan chức năng trong việc tham mưu, đề xuất việc bố trí đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo định mức quy định; bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học, bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, các chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, người học và thực hiện cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh theo lộ trình; xây dựng nhà công vụ cho giáo viên; xây dựng mạng lưới trường phổ thông nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và biên giới trước năm 2030; phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở giáo dục chuyên biệt, bảo đảm mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất một cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Triển khai hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng, triển khai Đề án sắp xếp, tái cấu trúc hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế; phân cấp mạnh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính quyền địa phương.

- Xây dựng quy định bổ sung cấp trung học nghề dành cho người đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành nghề phù hợp.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về: thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp, tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường, nhất là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao; đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước; thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề.

- Tham gia ý kiến với cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung quy định về giá trong giáo dục nghề nghiệp, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (không phân biệt hình thức sở hữu) và ưu tiên bố trí kinh phí để

thực hiện các chương trình đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật và công nghệ, các ngành nghề phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia; khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Xây dựng và triển khai khung chiến lược phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến 2045.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050; xây dựng, triển khai Đề án sắp xếp, tái cấu trúc hệ thống cơ sở giáo dục đại học và Đề án sáp nhập các viện nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu chuyển một số trường đại học về địa phương quản lý.

- Đầu tư hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, mở rộng không gian phát triển cho các cơ sở giáo dục đại học hoạt động hiệu quả. Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, xây dựng trung tâm đào tạo, nghiên cứu xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở đào tạo giáo viên. Đầu tư mạnh và có các cơ chế đặc thù, vượt trội để phát triển 3 đến 5 đại học tinh hoa theo mô hình đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, đào tạo nhân tài quốc gia.

- Xây dựng cơ chế, chính sách tăng cường gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu cơ bản gắn với đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thế hệ mới, trở thành đầu tàu, nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng; hỗ trợ triển khai hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hiệu quả đối với giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp.

- Mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, tăng chế độ hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước. Xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia.

- Xây dựng Đề án đổi mới tuyển sinh đại học theo hướng đánh giá đúng năng

lực người học, bảo đảm kiểm soát thống nhất chuẩn đầu vào của các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra. Tăng cường quản lý chất lượng gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đào tạo tiên sĩ, đào tạo các ngành sư phạm, sức khỏe, pháp luật và các ngành trọng điểm.

- Tham gia ý kiến với cơ quan chức năng trong xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính cho giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp; sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi để hỗ trợ triển khai hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các mô hình hợp tác công tư trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; xây dựng quy định việc học tiên sĩ đối với cán bộ, công chức; khuyến khích quy hoạch, xây dựng các khu đô thị công nghệ cao - đại học.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

- Mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong hệ thống giáo dục quốc dân phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam.

- Thúc đẩy đàm phán, ký kết các thoả thuận, hiệp định về hợp tác giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; tham gia các tổ chức bảo đảm chất lượng, phát triển giáo dục quốc tế.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về học bổng và chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiệu quả các cơ sở giáo dục đại học hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài đến làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục Việt Nam; thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu chung với cơ sở giáo dục Việt Nam.

- Xây dựng các quy định và tăng cường quản lý chất lượng, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hoá, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở giáo dục Việt Nam thành lập phân hiệu, mở văn phòng đại diện hoặc triển khai chương trình giáo dục ở nước ngoài; đẩy mạnh hợp tác, mở rộng giảng dạy tiếng Việt, lan toả các giá trị văn hoá, truyền thống Việt Nam tại nước ngoài, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tham gia ý kiến với cơ quan chức năng hoàn thiện quy định về bảo đảm an ninh văn hóa trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đảng bộ, chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; ban hành Kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận chủ trì tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên thông tin, tuyên truyền về các chủ trương trong Nghị quyết số 71-NQ/TW.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch về công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề việc thực hiện Chương trình hành động này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả kiểm tra, giám sát.

5. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động này; tham mưu với Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ định kỳ sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

6. Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc chủ động phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hoặc kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm, tình hình của các đảng bộ, chi bộ và cơ quan, đơn vị; lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc, phát sinh, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (để b/c),
- Ban Chính sách và chiến lược TW (để b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Các ĐU, CB (để t/h),
- Đoàn TN Bộ (để t/h),
- Lưu VPĐU, VP Bộ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Kim Sơn